TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HS-PT
Ngày: 14-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**.
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Thọ**
Ông **Lê Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Quốc Bảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 296/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Thùy Tr**, sinh ngày 09/9/1979, tại Quảng Nam; nơi cư trú: Khối phố 8, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khóa, sinh năm 1944 và bà Đặng Thị Cư (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn năm 2016 và 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Thị Tuyết Sương** - Công ty Luật TNHH SVC, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam trong quá trình giải quyết tố giác về tội phạm của bà Nguyễn Thị Thùy Tr tố cáo bà Nguyễn Thị Nhuận có hành vi chiếm đoạt số tiền 2.100.000.000 (*Hai tỷ một trăm triệu)* đồng, phát hiện bà Nguyễn Thị Thùy Tr có hành vi cho vay vượt trên 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự nên đã chuyển nguồn tin "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm kết hợp hồ sơ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam chuyển đến, xác định có 10 khoản cho vay vượt trên 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự cụ thể như sau:

1. Khoản vay 500.000.000 đồng, ngày 15/4/2022: Tr tính lãi cho Nhuận là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm (3.000/1.000.000 x 100% x 365 ngày). Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần (109%/20%) mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Bị cáo Tr tính lãi suất và thu của bà Nhuận như sau:

- Từ ngày 15/4/2022 đến ngày 15/5/2022 là 30 ngày: Số tiền lãi là: 30 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 500.000.000đồng = 45.000.000 đồng.

- Từ ngày 16/5/2022 đến ngày 24/5/2022 là 09 ngày: Số tiền lãi là: 9 ngày 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 500.000.000đồng = 13.500.000 đồng.

Số tiền lãi thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 45.000.000 đồng + 13.500.000 đồng - (39ngày x 20%/365ngày(1năm) x 500.000.000 đồng) = **47.815.068 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

2. Khoản vay 300.000.000 đồng ngày 23/4/2022: Tr tính lãi cho Nhuận là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Bị cáo Tr tính lãi suất và thu của bà Nhuận như sau: Từ ngày 23/4/2022 đến ngày 24/5/2022 là 31 ngày. Số tiền lãi là 31 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 300.000.000 đồng = 27.900.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 27.900.000 đồng - (31ngày x 20%/365ngày(1năm) x 300.000.000 đồng) = **22.804.109 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

3. Khoản vay 300.000.000 đồng ngày 10/05/2022: Tr tính lãi cho Nhuận là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Bị cáo Tr tính lãi suất và thu của bà Nhuận như sau:

- Từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/6/2022 là 31 ngày. Số tiền lãi là 31 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 300.000.000 đồng = 27.900.000 đồng.

- Từ ngày 11/6/2022 đến ngày 25/6/2022 là 15 ngày. Số tiền lãi là 15 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 300.000.000 đồng = 13.500.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 27.900.000 đồng + 13.500.000 đồng - (46ngày x 20%/365ngày(1năm) x 300.000.000 đồng) = **33.838.356 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

4. Khoản vay 100.000.000 đồng ngày 30/4/2022: Tr tính lãi cho Nhuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Bị cáo Tr tính lãi suất và thu của bà Nhuận như sau: Từ ngày 30/4/2022 đến ngày 24/5/2022 là 25 ngày. Số tiền lãi là 25 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 100.000.000 đồng = 7.500.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 7.500.000 đồng - (25ngày x 20%/365ngày(1năm) x 100.000.000 đồng) = **6.130.137 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

5. Khoản vay 1.000.000.000 đồng ngày 18/5/2022: bị cáo Tr tính lãi cho bà Nhuận là 3.000 đồng/1.000.000đồng/1ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Bị cáo Tr tính lãi như sau:

- Từ ngày 18/5/2022 đến ngày 17/6/2022 là 30 ngày: 30 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 1.000.000.000đồng = 90.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: 90.000.000 đồng - (30ngày x 20%/365ngày(1năm) x 1.000.000.000 đồng) = 73.561.644 đồng.

Ngày 17/6/2022, bà Nhuận mới trả được cho bị cáo Tr số tiền 500.000.000 đồng, nợ lại 500.000.000 đồng, nên bị cáo Tr tiếp tục tính cho bà Nhuận vay số tiền này như sau:

- Từ ngày 18/6/2022 đến ngày 09/7/2022 là 21 ngày: 21 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 500.000.000đồng = 31.500.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: 31.500.000 đồng - (21ngày x 20%/365ngày(1năm) x 500.000.000 đồng) = 25.746.575 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 73.561.644 đồng + 25.746.575 đồng = **99.308.219 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ số tiền lãi của khoản vay này, riêng đối với số tiền gốc, hiện bà Nhuận còn nợ bị cáo Tr số tiền gốc chưa trả là 500.000.000 đồng.

6. Khoản vay 1.000.000.000 đồng ngày 06/06/2022: bị cáo Tr tính lãi cho bà Nhuận là 3.000đồng/1.000.000đồng/1ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm). Cụ thể như sau:

- Từ ngày 06/06/022 đến ngày 05/07/2022 là 30 ngày: Số tiền lãi là 30 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 1.000.000.000 đồng = 90.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: 90.000.000 đồng - (30ngày x 20%/365ngày(1năm) x 1.000.000.000 đồng) = 73.561.644 đồng.

- Từ ngày 06/07/2022 đến ngày 05/08/2022 là 31 ngày: Số tiền lãi là 31 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 1.000.000.000 đồng = 93.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: 93.000.000 đồng - (31ngày x 20%/365ngày(1năm) x 1.000.000.000 đồng) =76.013.698 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của khoản vay này là: 73.561.644 đồng + 76.013.698 đồng **= 149.575.342 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ số tiền lãi của khoản vay này. Đối với số tiền gốc, hiện bà Nhuận còn nợ bị cáo Tr số tiền gốc chưa trả là 1.000.000.000 đồng.

7. Khoản vay 500.000.000 đồng vào ngày 10/6/2022: bị cáo Tr tính lãi cho bà Nhuận là 3.000đồng/1.000.000đồng/1ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Từ ngày 10/6/022 đến ngày 17/6/2022 là 08 ngày, số tiền lãi là 08 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 500.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 12.000.000 đồng - (8 ngày x 20%/365 ngày(1năm) x 500.000.000 đồng) = **9.808.220 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

8. Khoản vay 200.000.000 đồng ngày 15/6/2022: Bi cáo Tr tính lãi cho bà Nhuận là 3.000đồng/1.000.000đồng/1ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Từ ngày 15/6/2022 đến ngày 16/6/2022 là 02 ngày, số tiền lãi là 2 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 200.000.000 đồng = 1.200.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 1.200.000 đồng - (2 ngày x 20%/365 ngày(1năm) x 200.000.000 đồng) = **980.822 đồng**.

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

9. Khoản vay 300.000.000 đồng ngày 28/7/2022: Bị cáo Tr tính lãi cho bà Nhuận là 3.000 đồng/1.000.000đồng/1ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Bị cáo Tr trừ nợ 30.000.000 đồng nên tính lãi đối với số tiền 270.000.000 đồng từ ngày 28/7/2022 đến ngày 05/08/2022 là 09 ngày với số tiền: 9 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/1ngày x 270.000.000 đồng = 7.290.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 7.290.000 đồng - (9 ngày x 20%/365 ngày(1năm) x 270.000.000 đồng) = **5.958.494 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

10. Khoản vay 250.000.000 đồng vào ngày 10/8/2022: Bị cáo Tr tính lãi cho bà Nhuận là 3.000đồng/1.000.000đồng/1ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Từ ngày 10/8/2022 đến ngày 11/8/2022 là 02 ngày, số tiền lãi là 2 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/1ngày x 250.000.000 đồng = 1.500.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 1.500.000 đồng - (2 ngày x 20%/365 ngày (1năm) x 250.000.000 đồng) = **1.226.028 đồng**.

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

Căn cứ Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 6 và khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐPTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*; với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Trong năm 2022, Nguyễn Thị Thùy Tr cho bà Nguyễn Thị Nhuận vay nhiều khoản tiền, trong đó có 10 khoản vay *(đã liệt kê từ mục 1 đến mục 10 ở trên)* thu lãi suất hoặc nhằm thu lãi suất với mức lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính hoặc nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền: 47.815.068 đồng + 22.804.109 đồng + 33.838.356 đồng + 6.130.137 đồng + 99.308.219 đồng + 149.575.342 đồng + 9.808.220 đồng + 980.822 đồng +5.958.494 đồng +1.226.028 đồng = 377.444.795 đồng (*Ba trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng*).

Quá trình điều tra xác định, việc trao đổi nội dung cho vay, tính lãi được thực hiện thông qua số điện thoại, đồng thời là số Zalo 0914567762 có tên "Tr" của Nguyễn Thị Thùy Tr và 0913749171 có tên cá nhân "Nhuan Nguyen" của Nguyễn Thị Nhuận

Việc chuyển tiền cho vay, trả lãi, trả gốc giữa Nhuận và Tr được sử dụng dưới hình thức trực tiếp hoặc qua các tài khoản ngân hàng (*dùng app chuyển tiền bằng điện thoại hoặc trực tiếp đến các điểm giao dịch của Ngân hàng*).

Tr sử dụng các tài khoản ngân hàng đứng tên mình sau: STK 0914567762, 3330104316008 (ngân hàng MB bank); 3343807 (ngân hàng ACB) 56202580019, 56210000258009 (ngân hàng BIDV).

Nhuận sử dụng các tài khoản ngân hàng đứng tên mình sau: STK 1978988888 (ngân hàng ACB); 0651000638547, 0651370621022, 0651000609966, 0281000563878 (ngân hàng Vietcombank); 2519789999 (ngân hàng MB bank) 56210002887029 (ngân hàng BIDV).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã thu giữ các nội dung tin nhắn Zalo, các chứng từ liên quan đến các giao dịch qua ngân hàng trong quá trình cho vay, tính lãi và nhận lãi giữa Tr và Nhuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nhuận khai nhận phù hợp với nội dung vụ án, thừa nhận trong các khoản vay của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr thì bà Nguyễn Thị Nhuận chưa trả cho bị cáo là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr phạm tội "*Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự*".

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr số tiền 200.000.000 đồng;

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền dùng thực hiện phạm tội là 2.920.000.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm hai chục triệu đồng*) để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu của bà Nguyễn Thị Nhuận số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ, năm trăm triệu đồng*) mà bà Nguyễn Thị Nhuận vay của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr hiện vẫn chưa trả để tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã nhận của bà Nhuận là 77.055.205 đồng (*Bảy mươi bảy triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm lẻ năm đồng*) để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 377.444.795 đồng (*Ba trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm bốn bốn nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng*) nhưng được trừ vào số tiền mà bị cáo đã tự nguyện nộp 9.990.000 đồng được nộp vào tài khoản số 39490904253600000 của Công an huyện Núi Thành tại Kho bạc huyện Núi Thành nên còn phải truy thu của bị cáo số tiền 367.454.795 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm năm bốn nghìn, bảy trăm chín lăm đồng*) để trả lại cho bà Nguyễn Thị Nhuận nhưng cần tạm giữ toàn bộ số tiền 377.444.795 đồng (*Ba trăm bảy bảy triệu, bốn trăm bốn bốn nghìn, bảy trăm chín lăm đồng*) để đảm bảo cho việc thi hành án của bà Nguyễn Thị Nhuận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/10/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và số tiền truy thu.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr 200.000.000 đồng và truy thu số tiền 2.920.000.000 đồng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu xác nhận có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; bác là người có công cách mạng, tuy nhiên hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và số tiền truy thu của bản án sơ thẩm.

* Luận cứ bào chữa của luật sư: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr chỉ có 02 lần cho vay có số tiền từ 30.000.000 đồng trở lên, đó là khoản cho vay 1.000.000.000 đồng vào ngày 18/5/2022 với số tiền thu lợi bất chính 99.308.219 đồng và khoản cho vay 1.000.000.000 đồng ngày 06/06/2022 với tổng số tiền thu lợi bất chính là: 149.575.342 đồng. Các lần cho vay khác (08 lần), số tiền thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì 08 lần cho vay này của bị cáo không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo 10 lần, trong đó có 08 lần nêu trên là không đúng quy định pháp luật, đồng thời truy thu của bị cáo số tiền của 08 lần này, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng chỉ kết tội đối với bị cáo phạm tội 02 lần nêu trên, giảm hình phạt tiền (hình phạt chính) đối với bị cáo và không truy thu các khoản tiền gốc và lãi vay đối với 08 lần cho vay không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Bị cáo thống nhất với luận cứ bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] **Xét nội dung vụ án**

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, luận cứ của người bào chữa và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận về nội dung vụ án như sau:

Từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr đã 10 lần có hành vi cho bà Nguyễn Thị Nhuận vay với tổng số tiền cho vay là 4.420.000.000

đồng, với mức lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày; tương đương mức lãi suất 109,5%/năm, mức lãi suất này cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm), thu lãi số tiền 454.500.000 đồng, từ đó thu lợi bất chính tổng số tiền 377.444.795 đồng.

Trong đó có 04 lần cho vay, mỗi lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng và 06 lần cho vay, mỗi lần thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Đối với 04 lần cho vay, mỗi lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng.

1.1. Khoản cho vay 500.000.000 đồng, ngày 15/4/2022:

- Từ ngày 15/4/2022 đến ngày 15/5/2022 là 30 ngày, tiền lãi 45.000.000 đồng.
- Từ ngày 16/5/2022 đến ngày 24/5/2022 là 09 ngày, tiền lãi là 13.500.000 đồng.

Tổng số tiền lãi 39 ngày là: 58.500.000 đồng, trong đó:

+ Lãi được pháp luật cho phép (20%/năm) là: (39ngày x 20%/365ngày(1năm) x 500.000.000 đồng = 10.684.932 đồng

+ Số tiền lãi thu lợi bất chính là: 58.5000.000 đồng - 10.684.932 đồng = 47.815.068 đồng.

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

1.2. Khoản vay 300.000.000 đồng ngày 10/05/2022:

- Từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/6/2022 là 31 ngày, số tiền lãi là 27.900.000 đồng.
- Từ ngày 11/6/2022 đến ngày 25/6/2022 là 15 ngày, số tiền lãi là 13.500.000 đồng.

Tổng số tiền lãi 46 ngày là: 41.400.000 đồng, trong đó:

+ Lãi được pháp luật cho phép (20%/năm) là: (46ngày x 20%/365ngày(1năm) x 300.000.000 đồng = 7.561.644 đồng

+ Số tiền lãi thu lợi bất chính là: 41.400.000 đồng - 7.561.644 đồng = 33.838.356 đồng.

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

1.3. Khoản vay 1.000.000.000 đồng ngày 18/5/2022*:*

- Từ ngày 18/5/2022 đến ngày 17/6/2022 là 30 ngày, số tiền lãi là 90.000.000 đồng. Trong đó:

+ Lãi được pháp luật cho phép (20%/năm) là: (30ngày x 20%/365ngày(1năm) x 1.000.000.000 đồng = 16.438.356 đồng

+ Số tiền lãi thu lợi bất chính là: 90.000.000 đồng - 16.438.356 đồng = 73.561.644 đồng.

Ngày 17/6/2022, bà Nhuận trả được cho bị cáo Tr số tiền gốc 500.000.000 đồng, nợ lại 500.000.000 đồng, nên bị cáo Tr tiếp tục tính tiền lãi cho bà Nhuận vay số tiền này như sau:

- Từ ngày 18/6/2022 đến ngày 09/7/2022 là 21 ngày, số tiền lãi là 31.500.000 đồng. Trong đó:

+ Lãi được pháp luật cho phép (20%/năm) là: (21ngày x 20%/365ngày(1năm) x 500.000.000 đồng = 5.753.425 đồng

+ Số tiền lãi thu lợi bất chính là: 31.500.000 đồng - 5.753.425 đồng = 25.746.575 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 73.561.644 đồng + 25.746.575 đồng = 99.308.219 đồng.

Bị cáo Tr đã nhận đủ số tiền lãi của khoản vay này, riêng đối với số tiền gốc, hiện bà Nhuận còn nợ bị cáo Tr số tiền gốc chưa trả là 500.000.000 đồng.

1.4. Khoản vay 1.000.000.000 đồng ngày 06/06/2022:

- Từ ngày 06/06/022 đến ngày 05/07/2022 là 30 ngày, số tiền lãi là 90.000.000 đồng.

- Từ ngày 06/07/2022 đến ngày 05/08/2022 là 31 ngày, số tiền lãi là 93.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi của 61 ngày là: 183.000.000 đồng, trong đó:

+ Lãi được pháp luật cho phép (20%/năm) là: (61ngày x 20%/365ngày(1năm) x 1.000.000.000 đồng = 33.424.658 đồng

+ Số tiền lãi thu lợi bất chính là: 183.000.000 đồng - 33.424.658 đồng = 149.575.342 đồng.

Bị cáo Tr đã nhận đủ số tiền lãi của khoản vay này. Đối với số tiền gốc, hiện bà Nhuận còn nợ bị cáo Tr số tiền gốc chưa trả là 1.000.000.000 đồng.

2. Đối với 06 lần cho vay còn lại có số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng.

2.1. Khoản vay 300.000.000 đồng ngày 23/4/2022:

Từ ngày 23/4/2022 đến ngày 24/5/2022 là 31 ngày, số tiền lãi là: 31 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 300.000.000 đồng = 27.900.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 27.900.000 đồng - (31ngày x 20%/365ngày(1năm) x 300.000.000 đồng) = **22.804.109 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

2.2. Khoản vay 100.000.000 đồng ngày 30/4/2022:

Từ ngày 30/4/2022 đến ngày 24/5/2022 là 25 ngày, số tiền lãi là: 25 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 100.000.000 đồng = 7.500.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 7.500.000 đồng - (25ngày x 20%/365ngày(1năm) x 100.000.000 đồng) = **6.130.137 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

2.3. Khoản vay 500.000.000 đồng vào ngày 10/6/2022:

Từ ngày 10/6/022 đến ngày 17/6/2022 là 08 ngày, số tiền lãi là 08 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 500.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 12.000.000 đồng - (8 ngày x 20%/365 ngày(1năm) x 500.000.000 đồng) = **9.808.220 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

2.4. Khoản vay 200.000.000 đồng ngày 15/6/2022:

Từ ngày 15/6/2022 đến ngày 16/6/2022 là 02 ngày, số tiền lãi là 2 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày x 200.000.000 đồng = 1.200.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 1.200.000 đồng - (2 ngày x 20%/365 ngày(1năm) x 200.000.000 đồng) = **980.822 đồng**.

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

2.5. Khoản vay 300.000.000 đồng ngày 28/7/2022:

Bị cáo Tr trừ nợ 30.000.000 đồng nên tính lãi đối với số tiền 270.000.000 đồng từ ngày 28/7/2022 đến ngày 05/08/2022 là 09 ngày với số tiền: 9 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/1ngày x 270.000.000 đồng = 7.290.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 7.290.000 đồng - (9 ngày x 20%/365 ngày(1năm) x 270.000.000 đồng) = **5.958.494 đồng.**

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

2.6. Khoản vay 250.000.000 đồng vào ngày 10/8/2022:

Từ ngày 10/8/2022 đến ngày 11/8/2022 là 02 ngày, số tiền lãi là 2 ngày x 3.000đồng/1.000.000đồng/1ngày x 250.000.000 đồng = 1.500.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này là: 1.500.000 đồng - (2 ngày x 20%/365 ngày (1năm) x 250.000.000 đồng) = **1.226.028 đồng**.

Bị cáo Tr đã nhận đủ tiền gốc và lãi của khoản cho vay này.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ pháp luật đối với 4 lần bị cáo cho vay, mỗi lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng.

Đối với 06 khoản cho vay còn lại chưa đảm bảo căn cứ pháp luật: Bị cáo cho vay trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 8/2022, nhưng đến tháng 5/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra mới khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Do đó, đối với 06 lần cho vay mà mỗi lần có số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Tr. Căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì 06 lần cho vay này của bị cáo không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Toà án cấp sơ thẩm đã quy buộc đối với bị cáo về hành vi phạm tội 06 lần này là không đúng quy định pháp luật, đồng thời áp dụng biện pháp tư pháp truy thu của bị cáo số tiền gốc và tiền lãi của 06 lần này là không đúng pháp luật, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[4]Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr thì thấy:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước, gây thiệt hại cho lợi ích hợp pháp của người đi vay, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm đã quy buộc bị cáo 10 lần phạm tội, trong đó có 06 lần không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu xác nhận có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; bác là người có công cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ quy buộc bị cáo 04 lần phạm tội như đã nêu trên, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với kháng cáo xin giảm số tiền truy thu: Như phân tích trên, bị cáo Tr có 06 lần cho vay thu lợi bất chính mỗi lần dưới 30.000.000 đồng và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp tư pháp truy thu khoản tiền cho vay (tiền gốc) và tiền lãi của 06 lần này là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo này của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng chỉ truy thu khoản tiền gốc và tiền lãi đối với 04 lần phạm tội, không truy thu các khoản tiền gốc và lãi vay đối với 06 lần cho vay không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cụ thể như sau:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu đối với số tiền cho vay 04 lần, có lãi suất trên 30.000.000 đồng như sau:

- Đối với số tiền gốc: Tổng số tiền gốc cho vay là 2.800.000.000 đồng, truy thu để tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trong đó:

+ Truy thu từ bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr 1.300.000.000 đồng;

+ Truy thu của bà Nguyễn Thị Nhuận số tiền của bị cáo Tr cho vay nhưng chưa trả cho bị cáo là 1.500.000.000 đồng (Một tỉ năm trăm triệu) đồng.

- Đối với số tiền lãi: Tổng số tiền lãi là 404.400.000.000 đồng, được xử lý như sau:

+ Đối với số tiền lãi được pháp luật cho phép (20%/năm) là 73.863.015 đồng (làm tròn là 73.863.000 đồng): Đây là tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc mà bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền lãi thu lợi bất chính: Khoản tiền thu lợi bất chính là khoản tiền mà bị cáo thu lãi từ người vay vượt quá lãi suất 20%/năm, lãi suất vượt quá giới hạn này không có hiệu lực pháp luật (theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS), tổng cộng số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã thu của người vay là 330.536.985 đồng (làm tròn là 330.537.000 đồng), người vay tiền sử dụng tiền vay không vào mục đích bất hợp pháp. Do đó, buộc bị cáo phải trả lại cho bà Nhuận số tiền này. Khoản tiền bị cáo trả lại cho bà Nhuận (330.537.000 đồng) thông qua cơ quan Thi hành án dân sự cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án của bà Nguyễn Thị Nhuận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về hình phạt và số tiền truy thu.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr số tiền **180.000.000** (Một trăm tám mươi triệu) đồng về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

2. *Về biện pháp tư pháp*:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền cho vay (tiền gốc) là **1.300.000.000** (Một tỉ ba trăm triệu) đồng để tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền lãi được pháp luật cho phép (20%/năm) là **73.863.000** (Bảy mươi ba triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn) đồng) để tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Nhuận số tiền lãi thu lợi bất chính là **330.537.000** *(Ba trăm ba mươi triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn)* đồng.

- Truy thu của bà Nguyễn Thị Nhuận số tiền của bị cáo Tr cho vay nhưng bà Nhuận chưa trả cho bị cáo Tr là **1.500.000.000** đồng (Một tỉ năm trăm triệu) đồng để tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Bị cáo Tr được khấu trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp **9.990.000** (Chín triệu chín trăm chín mươi ngàn) đồng vào số tiền truy thu nêu trên *(số tiền này được nộp vào tài khoản số 39490904253600000 của Công an huyện Núi Thành tại Kho bạc huyện Núi Thành).*

Khoản tiền bị cáo Tr trả lại cho bà Nhuận (330.537.000 đồng) thông qua cơ quan Thi hành án dân sự cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án của bà Nguyễn Thị Nhuận.

3. Bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ Tr không phải phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(14/3/2025)*.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà Hình sự

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA huyện Núi Thành;
- CQCSĐT CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Phú